

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 11/2021/DS-ST

Ngày 07/5/2021.

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em.
2. Ông Nguyễn Văn Miên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2020/TLST- DS ngày 29 tháng 5 năm 2020 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXX- ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST - DS ngày 14/4/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K L.

Địa chỉ: Số 40 - 42 - 44, đường Phạm H T, phường V TV, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Tuấn A**, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần K L.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Quốc S**, chức vụ: Phó phòng khách hàng cá nhân, kiêm phó phòng doanh nghiệp Ngân hàng thương mại cổ phần K L - Chi nhánh Bạc Liêu (Vắng mặt).

2. Đồng bị đơn: ông **Trần Văn T**, sinh năm 1975 và bà **Võ Thị Cẩm H**, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Vĩnh Hòa, xã V T, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long, đại diện theo ủy quyền là ông Trần Quốc S trình bày:

Ông Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H có ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long các hợp đồng sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 042/19/HĐTD/0200-1786 ngày 16/4/2019 để vay số tiền gốc 210.000.000 đồng; ngày 19/4/2019 ông T và bà H nhận tiền; mục đích vay là bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp; lãi suất 11.5%/năm; lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ, tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 3.8%/năm; lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị (Cùng loại hình và phương thức vay); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất lãi chậm trả 10%/năm; thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 19/4/2020 đến 19/4/2020; hình thức thanh toán là trả lãi hàng quý và nợ gốc trả cuối kỳ.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay, ông Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H thế chấp cho Ngân hàng Kiên Long các tài sản sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận CP602169 ngày 31/3/2004 do ông Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H đứng tên quyền sử dụng, đất có số thửa 66, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lợi (Nay là huyện Hòa Bình), tỉnh Bạc Liêu

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận Y550905 ngày 22/11/2018 do ông Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H đứng tên quyền sử dụng, đất có số thửa 65, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp Minh Hòa, xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi. Tính đến thời điểm ngày 07/5/2021 ông T và bà H còn nợ Ngân hàng Kiên Long 254.664.185 đồng (Nợ gốc 210.000.000 đồng; lãi trong hạn 6.020.000 đồng; lãi quá hạn 38.011.438 đồng; tiền phạt chậm trả lãi 631.788 đồng).

2. Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank số 0520/19/BĐ/0008-01786 ngày 30/7/2019 bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và giấy cam kết. Căn cứ vào thu nhập của Bà H và ông T, Ngân hàng Kiên Long đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà H và ông T hạn mức sử dụng 40.000.000 đồng, loại thẻ: Visa Gold; lãi suất vay: 22%/năm; thời hạn sử dụng thẻ: 03 năm; phương thức trả nợ: Thanh toán bằng tiền mặt tại bất kỳ chi nhánh nào của ngân hàng hoặc thanh toán bằng hình thức chuyển khoản từ bất kỳ ngân hàng khác, thanh toán bằng dịch vụ Internet banking, Mobile banking.

Kể từ tháng 07/2019 đến tháng 12/2019, ông T và bà H đã sử dụng thẻ thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 29.490.000 đồng và tiền lãi phát sinh trong thời gian này là 2.356.845 đồng. Đến tháng 01/2020, ông T và bà H đã thanh toán

vào thẻ số tiền 7.200.000 đồng, số tiền này được thực hiện trừ vào lãi phí trước (2.306.847 đồng) và trừ vào giao dịch sau (4.893.153 đồng) thì ông T và bà H còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 24.596.847 đồng. Sau đó trong tháng 01/2020 ông T và bà H tiếp tục thực hiện giao dịch thanh toán với tổng số tiền là 11.364.000 đồng, nâng tổng nợ gốc lên thành 35.960.847 đồng, ông T và bà H có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng 5%/tổng dư nợ (35.960.847 đồng) vào ngày 05 hàng tháng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, đến ngày 14/01/2021 bà H và ông T không thanh toán cho ngân hàng theo các phương thức đã thỏa thuận, ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nhở thanh toán nợ nhưng ông T và bà H không có thiện chí trả nợ. Đến thời điểm ngày 14/01/2021, bà Võ Thị Cẩm H và Ông Trần Văn T còn nợ Ngân hàng Kiên Long tổng số tiền 48.330.297 đồng (Nợ gốc: 35.960.847 đồng; lãi phát sinh còn lại: 6.786.932 đồng; phí phạt chậm trả còn lại: 5.014.524 đồng; phí phạt vượt hạn mức còn lại 567.994 đồng).

Nay, Ngân hàng Kiên Long yêu cầu ông Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H thanh toán số tiền của hai hợp đồng nêu trên tính đến ngày 07/5/2021 tổng số tiền là 308.897.605 đồng và lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 08/5/2021 cho đến khi ông T và bà H trả hết nợ. Trường hợp ông T và bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ của hai hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là các quyền sử dụng đất nêu trên để thu hồi nợ.

Bị đơn là ông Trần Văn T trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 18/11/2020: Ý kiến trình bày của ông T giống như ý kiến trình bày của đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Kiên Long. Ông và bà H đồng ý trả số tiền vay tính đến ngày 15/9/2020 là 274.232.786 đồng; trong đó khoản vay của hợp đồng số 042/19/HĐTD/0200-1786 ngày 16/4/2019 là 231.054.486 đồng (nợ gốc 210.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 6.020.959 đồng, nợ lãi quá hạn: 14.787.740 đồng, tiền phạt chậm trả lãi: 245.787 đồng); khoản vay của hợp đồng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 0520/19/BĐ/0008-01786 ngày 30/7/2019 số tiền nợ gốc 35.960.847 đồng và lãi phát sinh. Trường hợp vợ chồng ông không thanh toán được nợ theo hợp đồng tín dụng số 042/19/HĐTD/0200-1786 ngày 16/4/2019 thì đồng ý cho Ngân hàng xử lý các tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát:**

Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề xuất: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long đối với ông Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Kiên Long tổng số tiền là 308.897.605.

Kể từ ngày 08/5/2021 ông Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trong trường hợp ông Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành hành án kê biên phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, tại các thửa số 66; tờ bản đồ số 06; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP602169, cấp ngày 06/7/2016 và thửa số 65; tờ bản đồ số 06; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y550905, cấp ngày 22/11/2018.

Về chi phí thẩm định tại chỗ ông T và bà H phải chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông T và bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Kiên Long và bị đơn ông Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H, đồng thời bị đơn ông T và bà H có địa chỉ tại huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền của Tòa án huyện Hòa Bình theo khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với ông Trần Văn T, bà Võ Thị Cẩm H vắng mặt và đã được Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng dân sự theo quy định nhưng ông T, bà H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu do phía Ngân hàng TMCP Kiên Long cung cấp có cơ sở xác định giữa Ngân hàng TMCP Kiên Long và ông Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H có ký kết hợp đồng tín dụng ngày 19/4/2019 để vay số tiền gốc là 210.000.000 đồng và 01 hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía ông T và bà H đã vi phạm hợp đồng. Mặt khác, theo quy định tại khoản 1 Điều 471 Bộ luật dân sự 2005 “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”. Do phía ông T và bà H đã vi phạm thời hạn thanh toán nợ gốc và lãi nên việc ngân hàng khởi kiện đòi nợ gốc và lãi là có căn cứ chấp nhận. Do đó, buộc ông Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H có trách nhiệm thanh toán đối với khoản vay của hợp đồng tín dụng số 042/19/HĐTD/0200-1786 ngày 16/4/2019 cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền vốn và lãi tính đến ngày xét xử 07/5/2021 với tổng số tiền là 254.664.185 đồng (Nợ gốc 210.000.000 đồng; lãi trong hạn 6.020.000 đồng, lãi quá hạn 38.011.438 đồng; phạt chậm trả lãi 631.788 đồng). Đồng thời kể từ ngày

08/5/2021, ông T và bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[3] Đối với hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 0520/19/BĐ/0008-01786 ngày 30/7/2019. Sau khi được cấp hạn mức sử dụng thẻ số tiền 40.000.000đồng, thì ông T và bà H đã sử dụng thực hiện các giao dịch đến tháng 01/2020 tổng nợ gốc lên số tiền là 35.960.847đồng. Tuy nhiên phía ông T và bà H đã vi phạm hợp đồng không thực hiện nghĩa vụ như đã thỏa thuận với Ngân hàng. Do đó việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc ông T và bà H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 54.233.420đồng(nợ gốc 35.960.847đồng; lãi trong hạn 8.955.392đồng; phí phạt chậm trả còn lại 7.534.524đồng; phí phạt vượt hạn mức còn lại 1.782.657đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 08/5/2021 cho đến khi ông T và bà H trả hết nợ là hoàn toàn có căn cứ được chấp nhận.

[4] Trong trường hợp ông Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận CP602169 ngày 31/3/2004 do ông Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H đứng tên quyền sử dụng, đất có số thửa 66, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lợi (Nay là huyện Hòa Bình), tỉnh Bạc Liêu; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận Y550905 ngày 22/11/2018 do ông Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H đứng tên quyền sử dụng, đất có số thửa 65, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp Minh Hòa, xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn ông Trần Văn T tại biên bản lấy lời khai ngày 18/11/2020 ông hoàn toàn thống nhất theo yêu cầu của Ngân hàng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H phải chịu án phí là 15.444.880đồng. Ngân hàng TMCP Kiên Long đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 6.856.000 đồng tại biên lai thu số 0010339 ngày 12/11/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

[6] Chi phí xem xét thẩm định ông Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H phải chịu 1.350.000đồng; Ngân hàng TMCP Kiên Long đã tạm dự nộp 1.350.000 đồng và đã chi hết cho việc thẩm định. Do đó ông T và bà H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 1.350.000đồng.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 298, Điều 299, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 4 Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đăng ký giao dịch biện pháp bảo đảm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long đối với ông Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2/ Buộc ông Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Kiên Long tổng số tiền là 308.897.605. (Trong đó nợ hợp đồng tín dụng số 042/19/HĐTD/0200-1786 ngày 16/4/2019 nợ gốc là 210.000.000 đồng; lãi trong hạn 6.020.959 đồng, lãi quá hạn 38.011.438 đồng, phạt lãi chậm trả 631.788đồng = tổng số tiền vốn lãi là 254.664.185 đồng; và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 0520/19/BĐ/0008-01786 ngày 30/7/2019 nợ gốc là 35.960.847đồng; lãi phát sinh còn lại 8.955.392 đồng; phí phạt chậm trả còn lại 7.534.525; phí phạt vượt hạn mức còn lại 1.782.657đồng = tổng số tiền vốn lãi là 54.233.420đồng).

Kể từ ngày 08/5/2021 ông Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành hành án kê biên phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, tại các thửa số 66; tờ bản đồ số 06; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP602169, cấp ngày 06/7/2016 và thửa số 65; tờ bản đồ số 06; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y550905, cấp ngày 22/11/2018.

3/ Về án phí sơ thẩm có giá ngạch: Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H phải chịu án phí là 15.444.880 đồng.

Ngân hàng TMCP Kiên Long đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 6.856.000 đồng tại biên lai thu số 0010339 ngày 12/11/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

4/ Chi phí xem xét thẩm định ông Trần Văn T và bà Võ Thị Cẩm H phải chịu 1.350.000đồng; Ngân hàng TMCP Kiên Long đã tạm dự nộp 1.350.000 đồng và đã chi hết cho việc thẩm định. Do đó ông T và bà H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 1.350.000đồng.

5/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Đương sự
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Linh